TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 /8/2023
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp
Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1978 "có mặt"
ĐKHK: Lô F, MBQH A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Số nhà A, đường C, phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1977 "vắng mặt"
ĐKHK: Lô F, MBQH A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Số nhà I phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn L kết hôn với nhau vào năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, mặt khác là do anh L rượi chè về chửi bới và đánh đập chị dẫn đến tình cảm ngày càng dạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân

nhau từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn L.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Ngô Huy H1, sinh năm 2003 (đã thành niên và cháu Ngô Ngọc T, sinh ngày 15/8/2007. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Ngô Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn anh đồng ý như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải chửi nhau, tình cảm dạn nứt. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con: Anh thống nhất có 02 con chung, cháu Ngô Huy H1 đã thành niên, còn cháu Ngô Ngọc T anh đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Ngô Văn L theo quy định của pháp luật nhưng anh L xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không có thay đổi bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với anh L, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, anh L xin được giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh là đúng quy định theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do đó, Tòa án thành phố T thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh L để tham gia phiên tòa tuy nhiên anh L xin được vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Ngô Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: anh chị chung sống tại địa phương từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn đã lâu là do không hợp nhau. Địa phương đã hòa giải nhưng không có kết quả, hiện chị H đã chuyển đi nơi khác ở. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh chị đều thống nhất ly hôn nên công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Ngô Huy H1 đã thành niên, còn cháu Ngô Ngọc T, anh chị thống nhất giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Về hôn nhân*:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Ngô Văn L.

Về con: Công nhận cháu Ngô Huy H1, sinh năm 2003 (đã thành niên và cháu Ngô Ngọc T, sinh ngày 15/8/2007 là con chung của chị H và anh L. Giao cháu Ngô Ngọc T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung con chung không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003060 ngày 01/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- U;
- Lưu hồ sơ .

Trần Thị Thủy